SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/QĐ-THPTNTr	*Trực Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, xử lý tài sản công tại cơ sở hoạt động sự nghiệp năm 2023 của Trường THPT Nguyễn Trãi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;.

Căn cứ Chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, xử lý tài sản công tại cơ sở hoạt động sự nghiệp năm 2023 của Trường THPT Nguyễn Trãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, xử lý tài sản công tại cơ sở hoạt động sự nghiệp năm 2023 của Trường THPT Nguyễn Trãi *(theo biểu Mẫu số: 09a-CK/TSC; 09b-CK/TSC; 09c-CK/TSC; 09d-CK/TSC; 09đ -CK/TSC đính kèm).*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hình thức công khai: Trên phòng Hội đồng Nhà trường (30 ngày liên tục kể từ ngày ký) và đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Nhà trường.

Điều 3. Tổ văn phòng, kế toán và các thành viên liên quan, các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:
- Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NAM ĐỊNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TRÃI

Nguyễn Thắng Cảnh

Mẫu số 09a-CK/TSC

Bộ, tỉnh: Nam Định
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở GD&ĐT Nam Định
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Nguyễn Trãi
Mã đơn vị: 1014208
Loại hình đơn vị: Sự nghiệp công lập

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/ thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	**Đầu tư xây dựng, mua sắm**												
1	**Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp**												
2	**Xe ô tô**												
3	**Tài sản cố định khác**						**71.980**						
3.1	Ti vi Samsung 65AU8100	Bộ	1		Thái Lan	2023	13.800	Chỉ định thầu	Cửa hàng điện tử Minh Tăng				
3.2	Bộ loa hội trường RCF	Bộ	1		VN	2023	27.050	Chỉ định thầu	Cửa hàng Bà Trần Thị Liên				
3.3	Ti vi Samsung 65AU7700 (Gồm cả tủ đựng)	Bộ	5		Thái Lan	2023	16.610	Chỉ định thầu	Cửa hàng điện tử Minh Tăng				
3.4	Máy vi tính bàn	Bộ	3		TQ	2023	14.520	Chỉ định thầu	Công ty TNHH Nhật Minh Minh Anh				
II	**Tài sản giao mới**												
1	**Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp**												
2	**Xe ô tô**												
3	**Tài sản cố định khác**												
III	**Tài sản đi thuê**												

1	Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)												

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NAM ĐỊNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TRÃI

Nguyễn Thắng Cảnh

Mẫu số 09b-CK/TSC

Bộ, tỉnh: Nam Định

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở GD&ĐT Nam Định

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Nguyễn Trãi

Mã đơn vị: 1014208

Loại hình đơn vị: Sự nghiệp công lập

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2023

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích(m^2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán(Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m^2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng(m^2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m^2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1	1.1 Địa chỉ khuôn viên đất 1: Đường 488 - Xã Trực Hưng - Huyện Trực Ninh - Nam Định	24.950	7.252.500	X																	
2	Nhà lớp 3 tầng 18 lớp (Nhà A)			X						2003	1.980	2.075.891	830.356		x						
3	Nhà lớp 3 tầng 15 lớp (Nhà B)			X						2006	1.260	1.989.697	676.496		x						
4	Nhà lớp 3 tầng 12 lớp (Nhà C)			X						2010	479	5.278.291	1.372.355		x						
5	Nhà bảo vệ			X						2005	27	26.212	18.872		x						
6	Nhà công vụ			X						2017	272	2.449.338	587.841		x						
7	Nhà Đa Năng			X						2017	845	6.956.333	2.783.924		x						
8	Nhà Hiệu bộ			X						2016	1.130	6.680.914	1.870.655		x						
	Tổng cộng:																				

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TRÃI

Mẫu số 09c-CK/TSC

Bộ, tỉnh: Nam Định

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở GD&ĐT Nam Định

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Nguyễn Trãi

Mã đơn vị: 1014208

Loại hình đơn vị: Sự nghiệp công lập

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC NĂM 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó: Nguồn ngân sách	Trong đó: Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
I	**Xe ô tô**													
1	Xe 1													
2	Xe 2													
II	**Tài sản cố định khác**													
1	Bồn hoa trước nhà A	NT	1	13.672.500	13.672.500		0		X					
2	Bồn hoa trước nhà A	NT	1	13.672.500	13.672.500		0		X					
3	Bồn hoa trước nhà A	NT	1	13.672.500	13.672.500		0		X					
4	Bồn hoa trước nhà A	NT	1	13.672.500	13.672.500		0		X					
5	Cổng phụ tường rào	NT	1	389.658.000	389.658.000		116.897.400		X					
6	Cổng trường	NT	1	28.085.000	28.085.000		0		X					
7	Hồ ao bên đông	NT	1	49.895.000	49.895.000		0		X					
8	Hồ ao bên tây	NT	1	47.626.000	47.626.000		0		X					
9	Mái tôn nhà B	NT	1	667.561.000	667.561.000		200.268.300		X					
10	Nhà Xe học sinh	NT	1	15.963.000	15.963.000		0		X					
11	Nhà để xe giáo viên trước và sau khu HB	NT	1	272.935.000	272.935.000		81.880.500		X					
12	Nhà xe học sinh phía tây	NT	1	372.556.000	372.556.000		111.766.800		X					
13	Rãnh thoát nước quanh khu nhà đa năng và công vụ	NT	1	463.683.000	463.683.000		139.104.900		X					
14	Sân bóng rổ	NT	1	55.940.000	55.940.000		0		X					
15	Sân bê tông	NT	1	30.840.000	30.840.000		0		X					
16	Sân đường bê tông cổng chính	NT	1	376.037.000	376.037.000		75.207.400		X					
17	Sân bê tông giữa A+B	NT	1	13.440.000	13.440.000		0		X					
18	Sân bê tông B	NT	1	20.408.000	20.408.000		0		X					
19	Sân đường bê tông khu nhà đa năng và sân vận động	NT	1	1.824.810.000	1.824.810.000		547.443.000		X					
20	Tường rào phía tây cổng	NT	1	13.150.000	13.150.000		0		X					
21	Tường rào phía tây cổng	NT	1	15.605.000	15.605.000		0		X					

22	Tường rào phía đông + tây	NT	1	28.380.000	28.380.000		0		X					
23	Tường rào + rãnh nước	NT	1	16.399.000	16.399.000		0		X					
24	Vườn hoa	NT	1	17.750.000	17.750.000		0		X					
25	Nhà vệ sinh HS bên đông	NT	1	30.058.000	30.058.000		0		X					
26	Máy vi tính để bàn	NT	1	14.520.000	14.520.000		8.712.000		X					
27	Máy vi tính để bàn	NT	1	14.520.000	14.520.000		8.712.000		X					
28	Máy vi tính để bàn	NT	1	14.520.000	14.520.000		8.712.000		X					
29	Máy tính bàn	NT	1	12.500.000	12.500.000		5.000.000		X					
30	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
31	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
32	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
33	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
34	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
35	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
36	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
37	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
38	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
39	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
40	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
41	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
42	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
43	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
44	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
45	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
46	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
47	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
48	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					

49	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
50	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
51	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
52	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
53	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
54	Máy vi tính FPT ELEAD TAN15	NT	1	13.002.000	13.002.000		0		X					
55	Máy tính xách tay Dell 3558	NT	1	16.700.000	16.700.000		0		X					
56	Máy tính xách tay Dell 3542	NT	1	16.610.000	16.610.000		0		X					
57	Máy tính xách tay Dell 3542	NT	1	16.500.000	16.500.000		0		X					
58	Máy tính xách tay Asus	NT	1	13.000.000	13.000.000		0		X					
59	Máy tính xách tay Dell	NT	1	15.000.000	15.000.000		0		X					
60	Máy tính xách tay Dell	NT	1	15.000.000	15.000.000		0		X					
61	Máy tính xách tay Dell	NT	1	15.000.000	15.000.000		6.000.000		X					
62	Máy in la ze khổ A3	NT	1	21.000.000	21.000.000		0		X					
63	Máy potocppy Toshiba E655	NT	1	48.900.000	48.900.000		0		X					
64	Bàn giáo viên gỗ chân sắt	NT	1	34.100.000	34.100.000		0		X					
65	Ghế làm việc gỗ tự nhiên	NT	1	30.800.000	30.800.000		0		X					
66	Bàn họp gỗ tự nhiên	NT	1	32.450.000	32.450.000		0		X					
67	Bàn ghế giả cổ đời Minh	NT	1	27.500.000	27.500.000		0		X					
68	Bàn ghế Minh Đào gỗ lim	NT	1	23.000.000	23.000.000		0		X					
69	Bộ bàn ghế tiếp khách Minh Đào 6 món	NT	1	26.500.000	26.500.000		13.250.000		X					
70	Sa lông gỗ gụ	NT	1	19.425.000	19.425.000		0		X					
71	Sa lông gỗ gụ	NT	1	19.425.000	19.425.000		0		X					
72	Máy điều hòa	NT	1	10.500.000	10.500.000		0		X					
73	Máy điều hòa	NT	1	10.500.000	10.500.000		0		X					
74	Máy điều hòa	NT	1	10.500.000	10.500.000		0		X					
75	Máy điều hòa	NT	1	10.500.000	10.500.000		0		X					
76	Máy điều hòa	NT	1	12.250.000	12.250.000		0		X					
77	Máy điều hòa	NT	1	12.250.000	12.250.000		0		X					
78	Bảng chống lóa Hàn Quốc	NT	1	17.600.000	17.600.000		0		X					
79	Bảng chống lóa Hàn Quốc	NT	1	30.400.000	30.400.000		0		X					
80	Bảng chống lóa	NT	1	10.920.000	10.920.000		0		X					
81	Bàn ghế học sinh gỗ nghiến	NT	1	48.125.000	48.125.000		0		X					
82	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	NT	1	95.616.000	95.616.000		0		X					
83	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	NT	1	96.480.000	96.480.000		0		X					
84	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	NT	1	30.690.000	30.690.000		0		X					
85	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	NT	1	34.206.000	34.206.000		0		X					
86	Bàn ghế học sinh 3 chỗ	NT	1	33.400.000	33.400.000		0		X					
87	Bàn ghế học sinh	NT	1	34.940.000	34.940.000		0		X					

88	Bàn ghế học sinh gỗ nghiến	NT	1	44.000.000	44.000.000		0		X					
89	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	NT	1	68.256.000	68.256.000		0		X					
90	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	NT	1	68.256.000	68.256.000		0		X					
91	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	NT	1	68.256.000	68.256.000		0		X					
92	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	NT	1	69.600.000	69.600.000		0		X					
93	Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi	NT	1	72.480.000	72.480.000		0		X					
94	Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi	NT	1	72.960.000	72.960.000		0		X					
95	Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi	NT	1	73.920.000	73.920.000		0		X					
96	Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi	NT	1	75.840.000	75.840.000		0		X					
97	Bục tượng Bác Hồ bằng gỗ nghiến	NT	1	10.800.000	10.800.000		0		X					
98	Bục nói chuyện bằng gỗ	NT	1	10.200.000	10.200.000		0		X					
99	Bàn để vi tính	NT	1	12.960.000	12.960.000		0		X					
100	Bàn để vi tính	NT	1	12.720.000	12.720.000		0		X					
101	Máy quét Kodal i2420 chấm thi trắc nghiệm	NT	1	30.000.000	30.000.000		0		X					
102	Phương tiện phòng cháy chữa cháy	NT	1	11.050.000	11.050.000		0		X					
103	Téc nước Tân Mỹ	NT	1	12.000.000	12.000.000		0		X					
104	Téc nước Tân Mỹ	NT	1	13.900.000	13.900.000		0		X					
105	Máy chiếu Hitachi CP-X3042WN sở cấp	NT	1	36.190.000	36.190.000		0		X					
106	Máy chiếu đa năng NFC	NT	1	27.885.000	27.885.000		5.577.000		X					
107	Máy chiếu NEC NP - VE280G	NT	1	28.295.000	28.295.000		0		X					
108	Máy chiếu NEC NP - VE280G	NT	1	28.295.000	28.295.000		0		X					
109	Máy chiếu NEC NP - VE280G	NT	1	28.295.000	28.295.000		0		X					
110	Máy chiếu So ny	NT	1	25.856.000	25.856.000		0		X					
111	Máy chiếu So ny	NT	1	25.856.000	25.856.000		0		X					
112	máy chiếu đa năng Sở cấp	NT	1	24.310.000	24.310.000		0		X					
113	Máy chiếu treo Sony VPL DX100	NT	1	25.740.000	25.740.000		0		X					
114	Máy chiếu treo Sony VPL DX 100	NT	1	25.740.000	25.740.000		0		X					
115	Máy chiếu treo Sony VPL DX 100	NT	1	25.740.000	25.740.000		0		X					
116	Ti vi Samsung 65AU8100	NT	1	13.800.000	13.800.000		8.280.000		X					
117	Tivi Samsung 65AU7700	NT	1	16.610.000	16.610.000		9.966.000		X					
118	Tivi Samsung 65AU7700	NT	1	16.610.000	16.610.000		9.966.000		X					
119	Tivi Samsung 65AU7700	NT	1	16.610.000	16.610.000		9.966.000		X					
120	Tivi Samsung 65AU7700	NT	1	16.610.000	16.610.000		9.966.000		X					
121	Tivi Samsung 65AU7700	NT	1	16.610.000	16.610.000		9.966.000		X					
122	Tivi Casper 65UG6000	NT	1	22.470.000	22.470.000		4.494.000		X					
123	Tivi Casper 65UG6000	NT	1	22.470.000	22.470.000		4.494.000		X					
124	Tivi Casper 65UG6000	NT	1	22.470.000	22.470.000		4.494.000		X					
125	Tivi Casper 65UG6000	NT	1	22.470.000	22.470.000		4.494.000		X					
126	Tivi Casper 65UG6000	NT	1	22.296.750	22.296.750		8.918.700		X					

127	Tivi Casper 65UG6000	NT	1	22.296.750	22.296.750		8.918.700		X					
128	Tivi Casper 65UG6000	NT	1	22.296.750	22.296.750		8.918.700		X					
129	Tivi Casper 65UG6000	NT	1	22.296.750	22.296.750		8.918.700		X					
130	Tivi SAMSUNG 55AU7700	NT	1	18.952.500	18.952.500		3.790.500		X					
131	Am Ly JARGUAR - SUHIOUNG - PA - 203 N	NT	1	11.905.000	11.905.000		0		X					
132	Am ly JARGUAR - LD	NT	1	34.847.500	34.847.500		0		X					
133	Bộ loa máy thiết bị âm thanh	NT	1	45.900.000	45.900.000		0		X					
134	Bộ Loa máy RCF Baz 40	NT	1	27.050.000	27.050.000		16.230.000		X					
135	Thiết bị âm thanh đa năng dùng chung	NT	1	53.490.000	53.490.000		0		X					
136	Switch 48 cổng linh	NT	1	10.945.000	10.945.000		0		X					
137	Đường điện sau hạ thế	NT	1	38.639.000	38.639.000		0		X					
138	Xây dựng đường dây hạ thế 0.4KV	NT	1	190.064.000	190.064.000		0		X					
139	Két bảo mật Hòa Phát	NT	1	12.700.000	12.700.000		0		X					
140	Bảng hiệu "Đảng cộng sản Việt Nam muôn năm và bộ sao búa liềm"	NT	1	28.862.000	28.862.000		0		X					
141	Bảng hiệu trích 2 lời dẫn Bác Hồ 2 bên sân khấu	NT	1	10.800.000	10.800.000		0		X					
142	Cột bóng rổ	NT	1	12.473.299	12.473.299		0		X					
143	Bảng tin	NT	1	25.000.000	25.000.000		11.875.000		X					
144	Máy tập bắn MBT-03	NT	1	14.816.419	14.816.419		0		X					
145	Phòng học NN thông dụng	NT	1	81.540.000	81.540.000		0		X					
146	Phòng học NN thông dụng	NT	1	81.540.000	81.540.000		0		X					
147	Phòng học NN thông dụng	NT	1	81.540.000	81.540.000		0		X					
148	Bộ thiết bị phòng học ngoại ngữ thông minh	NT	1	203.470.000	203.470.000		0		X					
149	TBTH môn hóa	NT	1	401.235.000	401.235.000		0		X					
150	TBTN môn lý	NT	1	708.630.000	708.630.000		0		X					
151	TBTN môn Sinh	NT	1	316.975.000	316.975.000		0		X					
152	Phần mềm QLTS.TS	NT	1	9.000.000	9.000.000		0		X					
153	Phần mềm Kế toán Mi sa	NT	1	10.000.000	10.000.000		0		X					
154	Phần mềm máy chấm thi trắc nghiệm	NT	1	15.000.000	15.000.000		0		X					
155	Phần mềm quản lý khoản thu	NT	1	8.000.000	8.000.000		0		X					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Cao Thị Là

Ngày 15 tháng 01 năm 2024
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TRÃI

Nguyễn Thắng Cảnh

Ghi chú:
- Cột 2: Phần I Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).

Bộ, tỉnh: Nam Định

Mẫu số 09d-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở GD&ĐT Nam Định

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Nguyễn Trãi

Mã đơn vị: 1014208

Loại hình đơn vị: Sự nghiệp công lập

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản(Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
I	**Đất**															
1	Địa chỉ...															
II	**Nhà**															
1	Địa chỉ...															
	Nhà 1															
2	Địa chỉ...															
III	**Xe ô tô**															
1	Xe 1															
IV	**Tài sản cố định khác**	**1.058.074**		**134.480**												
1	Máy chiếu SO NY	19.500		0			X									
2	Máy chiếu So ny	25.856		0			X									
3	Máy chiếu SO NY	19.500		0			X									
4	Màn chiếu Dalite sở cấp	3.861		0	X											
5	May chiếu LG	19.798		0			X									
6	Máy chiếu NC NP - VE280G	28.295		0			X									
7	Máy chiếu cho phòng học trình chiếu	20.648		0			X									
8	Máy chiếu NC NP - VE280G	28.295		0			X									
9	Máy chiếu SONY VPL - DX100	19.500		0			X									
10	Máy chiếu cho phòng học trình chiếu	20.648		0			X									

11	Máy chiếu SONY VPL - DX100	19.500		0			X									
12	May chiếu VPL - 100	19.798		0			X									
13	Máy chiếu NC NP - VE280G	28.295		0			X									
14	Bàn gỗ lim	7.800		6.825	X											
15	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
16	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
17	Bàn gỗ lim	7.800		6.825	X											
18	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
19	Bàn gỗ lim	7.800		6.825	X											
20	Bàn gỗ lim	7.800		6.825	X											
21	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
22	Bàn gỗ lim	7.800		6.825	X											
23	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
24	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
25	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
26	Bàn gỗ lim	7.800		6.825	X											
27	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
28	Bàn gỗ lim	7.800		6.825	X											
29	Bàn gỗ lim	7.800		6.825	X											
30	Bàn gỗ lim	7.800		6.825	X											
31	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
32	Bàn gỗ lim	7.800		6.825	X											
33	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
34	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
35	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
36	Bàn gỗ lim	7.800		6.825	X											
37	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
38	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
39	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
40	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
41	Bàn gỗ lim	7.800		6.825	X											
42	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
43	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
44	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
45	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
46	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
47	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
48	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
49	Ghế tựa	1.700		1.488	X											
50	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X											

51	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X											
52	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X											
53	Bộ bàn ghế máy vi tính giáo viên (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.728		0	X											
54	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X											
55	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X											
56	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X											
57	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X											
58	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X											
59	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X											
60	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X											
61	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X											
62	Bảng chống lóa Hàn Quốc	3.200		0	X											
63	Bộ giá treo máy chiếu Dalite sở cấp	4.279		0	X											

64	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X												
65	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X												
66	Ca me ra Mi ni - So ny	18.385		0			X										
67	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X												
68	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X												
69	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X												
70	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X												
71	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X												
72	Camera - 16 cổng	81.829		0			X										
73	Phụ kiện và công lắp đặt	6.998			X												
74	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X												
75	Bảng chống lóa Hàn Quốc	1.600		0	X												
76	Bảng chống lóa	5.280		0	X												
77	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	4.371		0	X												
78	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X												

79	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X												
80	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X												
81	Bộ bàn ghế vi tính học sinh sở cấp (1 bộ gồm 1 bàn và 1 ghế)	2.186		0	X												
82	Máy vi tính bàn	9.600		0	X												
83	Máy tính bàn HP COMPAQ LED	9.750		0	X												
84	Máy vi tính bàn	9.600		0	X												
85	Máy tính bàn HP com PAQ LED	9.790		0	X												
86	Máy vi tính bàn	9.600		0	X												
87	Máy vi tính bàn	9.600		0	X												
88	Máy vi tính bàn	9.600		0	X												
89	Máy tính bàn HP COMPAQ LED	9.750		0	X												
90	Máy tính bàn HP COMPAQ LED	9.750		0	X												
91	Máy vi tính bàn	9.600		0	X												
92	Máy vi tính bàn	9.600		0	X												
93	Máy tính bàn HP COMPAQ LED	9.750		0	X												
94	Máy tính bàn HP Com PAQ LED	9.750		0	X												
95	Máy vi tính bàn	9.600		0	X												
96	Máy tính bàn HP Com PAQ LED	9.750		0	X												
97	Máy vi tính bàn	9.600		0	X												
98	Máy tính bàn HP COMPAQ LED	9.750		0	X												
99	Máy tính bàn HP Com PAQ LED	9.750		0	X												
100	Máy vi tính bàn	9.600		0	X												
101	Máy tính bàn HP Com PAQ LED	9.750		0	X												
102	Máy vi tính bàn	9.600		0	X												
103	Máy vi tính bàn	9.600		0	X												
104	Máy tính bàn HP Com PAQ LED	9.750		0	X												
105	Máy tính bàn HP Com PAQ LED	9.750		0	X												

106	Máy tính bàn HP COMPAQ LED	9.750		0	X											
107	Máy vi tính bàn	9.600		0	X											
108	Máy tính bàn HP com PAQ LED	9.790		0	X											
109	Máy tính bàn HP Com PAQ LED	9.750		0	X											
110	Máy vi tính bàn	9.600		0	X											
111	Máy vi tính bàn	9.600		0	X											
112	Máy tính bàn HP com PAQ LED	9.790		0	X											
113	Máy tính bàn HP Com PAQ LED	9.750		0	X											
114	Máy vi tính bàn	9.600		0	X											
115	Máy vi tính bàn	9.600		0	X											
116	Máy vi tính bàn	9.600		0	X											
117	Máy vi tính bàn	9.600		0	X											
118	Máy tính bàn HP com PAQ LED	9.790		0	X											
119	Máy tính bàn HP Com PAQ LED	9.750		0	X											
120	Máy vi tính bàn	9.600		0	X											
121	Máy tính bàn HP com PAQ LED	9.790		0	X											
122	Máy tính bàn HP com PAQ LED	9.790		0	X											
123	Máy tính xách tay Dell	12.950		0			X									
124	Máy vi tính xách tay sony SVE17127	23.500		0			X									
125	Máy tính xách tay DelI 4110	16.700		0			X									
126	Máy in Canon	6.300		5040	X											
127	Máy in Canon	6.300		5040	X											
128	Máy quét HP	8.500		1700	X											
	…….															

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Cao Thị Là

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TRÃI

Nguyễn Thắng Cảnh

Ghi chú:
- Cột 2: Phần III Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).

Mẫu số 09đ-CK/TSC

Bộ, tỉnh: Nam Định

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở GD&ĐT Nam Định

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Nguyễn Trãi

Mã đơn vị: 1014208

Loại hình đơn vị: Sự nghiệp công lập

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ đến....)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ.... đến...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
I	**Nhà, đất**															
	Cơ sở nhà, đất tại...	**Không có**														
II	**Xe ô tô**															
	Xe 1	**Không có**														
III	**Tài sản cố định khác**															
	...															

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Cao Thị Là

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Thắng Cảnh

Ghi chú:

- Cột 2: Phần II Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Cột 3, 6, 12: Ghi chỉ tiêu diện tích đối với tài sản là đất, nhà; ghi chỉ tiêu số lượng đối với tài sản là xe ô tô, tài sản cố định khác. Trường hợp là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thì ghi diện tích sàn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.
- Cột 14: Ghi rõ hình thức liên doanh, liên kết theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
- Căn cứ vào các hình thức khai thác tài sản công thực tế theo quy định của pháp luật, cơ quan, tổ chức, đơn vị bổ sung các cột chỉ tiêu công khai về các hình thức khai thác khác cho phù hợp.